



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG DẠ DÀY – TÁ TRÀNG PV

1. **Thành phần:** Công thức cho 1 viên:

Cao đặc hỗn hợp	455,0 mg
(tương đương 2480 mg dược liệu, bao gồm:	
Lá khôi (<i>Ardisiae Japonicae Herba</i>)	480,0
Bồ công anh (<i>Herba Lactucae indicae</i>)	480,0
Khô sâm (<i>Folium et ramulus Crotonis tonkinensis</i>)	380,0
Chi thực (<i>Fructus Aurantii immaturus</i>)	290,0
Hương phụ (<i>Rhizoma Cyperi</i>)	190,0
Hậu phác (<i>Cortex Magnoliae officinalis</i>)	190,0
Uất kim (<i>Rhizoma Curcumae longae</i>)	190,0
Cam thảo (<i>Radix Glycyrrhizae</i>)	140,0
Mộc hương (<i>Radix Saussureae lappae</i>)	140,0
<i>Tá dược:</i> Talc, calci carbonat, PVP K30, nipagin, nipazol, Mg stearat, đường trắng, tinh bột sắn, paten blue, quinolein yellow lake, tartrazine yellow; parafin rắn vừa đủ 1 viên	

2. **Dạng bào chế:** Viên nén bao đường

3. **Quy cách đóng gói:** Hộp 1 lọ 60 viên nén bao đường; Hộp 1 lọ 100 viên nén bao đường kèm 1 tờ hướng dẫn sử dụng

4. **Chỉ định điều trị:**

- Điều trị viêm loét dạ dày-hành tá tràng, viêm dạ dày cấp và mạn tính, viêm đại tràng.
- Các triệu chứng ăn không tiêu, đầy bụng, ợ hơi, ợ chua, buồn nôn. Cảm giác khó chịu ở dạ dày. Đi ngoài phân không bình thường.

5. **Liều lượng và cách dùng:**

- Người lớn: mỗi lần uống 5-7 viên, ngày uống 3 lần. Sáng uống trước bữa ăn, trưa và tối sau bữa ăn 1 giờ.
- Trẻ em: mỗi lần uống 3-5 viên, ngày uống 3 lần. Sáng uống trước bữa ăn, trưa và tối sau bữa ăn 1 giờ.
- Thời gian sử dụng thuốc mỗi đợt nên từ 30-45 ngày. Với các trường hợp mạn tính nên duy trì điều trị liên tục 2-3 đợt. Có thể củng cố nhắc lại định kỳ.
- Trong quá trình dùng thuốc cần kiêng các đồ ăn cay, chua, chát, nóng, các chất chóng lên men và kích thích.

6. Tác dụng phụ:

- Chưa có báo cáo

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

7. Quá liều và xử trí:

- Bỏ qua liều quên. Dùng liều tiếp theo , không được gấp đôi liều dùng ở lần uống tiếp sau liều bị bỏ quên.
- Bệnh nhân dùng quá liều, nếu có triệu chứng bất thường cần đến bệnh viện để được theo dõi.

8. Tương tác thuốc:

- Chưa có báo cáo

9. Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Phụ nữ có thai, người chảy máu dạ dày.
- Người tiểu đường, người loét dạ dày, tá tràng do HP.

10. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

- Không dùng thuốc cho phụ nữ có thai
- Thuốc dùng được cho phụ nữ cho con bú

11. Sử dụng thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

- Thuốc dùng được khi đang lái xe và vận hành máy móc.

12. Bảo quản:

- Nơi khô, nhiệt độ không quá 30⁰ C, tránh ánh sáng.

13. Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất

14. Tiêu chuẩn: Tiêu chuẩn cơ sở(TCCS)

*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ, dược sỹ.
Để thuốc tránh xa tầm tay trẻ em*

15. Nhà sản xuất và phân phối: Công ty cổ phần Dược Phúc Vinh

Lô CN4-6.2 Khu công nghiệp Thạch Thất – Quốc Oai, xã Phùng Xá, huyện Thạch Thất,
thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024.35596583